

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 137/2024/HS-ST
Ngày 13 tháng 5 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Văn Biên, ông Lò Văn Thôn

- Thư ký phiên tòa:

Bà Hà Thị Diệp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:

Ông Quàng Văn Cuộc - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 124/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T** - Sinh ngày 26/6/1984; Nơi cư trú: Bản Thống Nhất, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ giáo dục phổ thông: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Nguyễn Văn S (đã chết), con bà Hà Thị P (đã chết); Vợ Đinh Thị T và có 02 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 20/12/2023 cho đến nay. Có mặt.

* Người có quyền lợi liên quan: Chị Đinh Thị T - Sinh năm 1981. Nơi cư trú: Bản Thống Nhất, xã Chiềng Khương, Sông Mã, Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 20/12/2023 tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối hợp với Công an xã Chiềng Khương làm nhiệm vụ phòng, chống ma túy tại bản Thống Nhất, xã Chiềng Khương, Sông Mã phát hiện một người đàn ông đang đi bộ trên đường có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy, tổ công tác đã yêu cầu dừng lại để kiểm tra, người đàn ông khai nhận là Nguyễn Văn T. Qua

kiểm tra, tổ công tác phát hiện trong túi áo khoác bên phải T đang mặc 09 gói giấy màu trắng đều chứa chất bột liên kết màu trắng và 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đáy màu vàng bên trong chứa chất bột liên kết màu trắng, số tiền 100.000đ, T khai nhận số chất bột liên kết màu trắng là Heroine do T mua tại xã Huồi Một, huyện Sông Mã về để sử dụng và bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, thu giữ vật chứng nghi ma túy, số tiền 100.000đ. Ngoài ra, còn tạm giữ của T xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX.

Ngày 21/12/2023, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã tiến hành mở niêm phong, cân T xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định đối với vật chứng nghi là ma túy thu giữ của T, kết quả: *Số chất bột liên kết màu trắng thu giữ của T có tổng khối lượng là 2,84 gam, trích 0,14 gam làm mẫu giám định ký hiệu T. Còn lại 2,70 gam cho vào túi nilon màu trắng ký hiệu L.*

Kết luận giám định số 109/KL-KTHS ngày 22/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Mẫu ký hiệu T gửi giám định là ma túy; Loại Heroine (Heroin); có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,14 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2,84 gam loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.”.

Kết luận giám định số 192/KL-KTHS ngày 29/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: *Số tiền 100.000đ gửi giám định là tiền thật.*

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 20/12/2023 T một mình điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 26B2-211.35 từ nhà ở đến bản Co Mạ, xã Huồi Một, huyện Sông Mã tìm mua ma túy để sử dụng và bán kiếm lời, khi đi đem theo số tiền 600.000đ. Đến nơi, T gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đang đi bộ trên đường, T hỏi và mua được của người này 01 gói Heroine với số tiền 600.000đ. Sau khi mua được ma túy T mang về nhà tách nhỏ số Heroine mua được, sau đó dùng giấy trắng gói thành 10 gói nhỏ, số Heroine còn lại T cho vào trong một lọ nhựa, mục đích để sử dụng dần và bán kiếm lời. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T đang ở nhà thì có một người đàn ông không rõ danh tính đến hỏi mua ma túy, T đã bán cho người này 01 gói Heroine với giá 100.000đ. Đến khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày, T

mang theo số ma túy và số tiền 100.000đ bán ma túy được đi ra ngoài đường để tìm người mua ma túy để bán, khi vừa ra khỏi cổng nhà thì bị tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối hợp với Công an xã Chiềng Khương làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại Cáo trạng số 68/CT-VKSSM ngày 28/3/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Nguyễn Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Đối với người đàn ông T khai đã bán ma túy cho T, quá trình điều tra T không biết tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để mở rộng điều tra.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội đối với bị cáo, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu chứng cứ đã thu tập trong quá trình điều tra, cũng như diễn biến tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo từ 03 năm - 03 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại và vật chứng liên quan. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000đ. Trả lại cho chị Đinh Thị T chiếc xe mô tô.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người có quyền lợi liên quan.

Tài liệu có trong hồ sơ người có quyền lợi liên quan chị Đinh Thị T trình bày: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26B2 - 211.35 mà bị cáo dùng làm phương tiện đi mua ma túy là xe thuộc sở hữu chung của gia đình chị, được gia đình mua vào năm 2017, khi bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy thì chị không biết.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan, Người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân

dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Bị cáo khẳng định khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 20/12/2023; Vật chứng bị thu giữ; Kết luận giám định số 109/KL-KTHS ngày 22/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; Các Biên bản ghi lời khai; Biên bản hỏi cung đối với bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến thực hiện hành vi phạm tội; Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 20/12/2023 Nguyễn Văn T đã có hành vi cất giấu 2,84 gam ma túy, loại Heroine mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, trước đó Nguyễn Văn T đã có hành vi bán 01 gói Heroine cho một người không quen biết lấy số tiền 100.000đ. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy - Tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố và Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, sai cho bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc Mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương mà còn ảnh hưởng đến sức khỏe con người, đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm

nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, khối lượng ma túy bị thu giữ để quyết định một mức hình phạt phù hợp, nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Số ma túy còn lại và vật chứng liên quan là vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 100.000đ thu giữ của bị cáo, là khoản tiền bị cáo bán ma túy mà có, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô là tài sản chung của gia đình bị cáo, khi bị cáo mang xe làm phương tiện thực hiện tội phạm chị Đinh Thị T là vợ bị cáo không biết, nên cần trả lại cho chị Thu quản lý.

[8] Vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông bị cáo khai nhận bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được đối tượng cụ thể, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để mở rộng làm rõ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Điều luật áp dụng, Tội danh và Hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.
Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù - Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/12/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm b, c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 2,70 gam Heroine

- + 01 lọ nhựa.
- + 09 mảnh nilon màu trắng.
- + 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu.

(các vật chứng được đựng trong một phong bì do Bưu điện Việt Nam phát hành được niêm phong, giấy dán niêm phong có mã số 0021433).

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000đ (một trăm ngàn đồng).
- Trả lại cho chị Đinh Thị T 01 xe mô tô, biển kiểm soát 26B2-211.35.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 54/QĐ-VKSSM ngày 18/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/3/2024 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13/5/2024). Người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Sơn La;
- VKSND Tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an huyện Sông Mã;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Sở TP;
- Người có qllq;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Toàn